

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/ HS-ST

Ngày: 03-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh

Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **A** - sinh năm 1991, tại huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn G, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ, sinh năm 1966, con bà H, sinh năm 1965; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 16/2012/HSST ngày 28/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2016. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **B** (Tên gọi khác: Z) - sinh năm 1992, tại huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn G, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm: 1969, con bà H, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/12/2017, bị Công an thị trấn Vạn Ninh ra Quyết định số 05/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 12/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Ninh ra Quyết định số 05/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn G; nhân thân: Ngày 25/10/2013, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định số 3583/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong ngày 24/7/2015; ngày 25/6/2018, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh khởi tố về tội “Trộm cắp tài

sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Đ - Sinh năm: 1979; trú tại: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.
2. Chị L - Sinh năm: 1979; trú tại: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh D - Sinh năm: 1978; trú tại: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.
2. Anh H - Sinh năm: 1993; trú tại: B, xã P, huyện N, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/3/2018, A đến Trạm y tế dự phòng thị trấn G, huyện N để nhận thuốc Methadone (thuốc giúp cai nghiện ma túy). Sau khi được cấp thuốc, A uống xong thì đi ra trước Trạm y tế ngồi nghỉ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày A thấy B điều khiển xe mô tô chạy ngang qua Trạm y tế, A gọi B lại và nhờ chở về nhà. Trên đường đi, B rủ A đi lên nhà người quen của B ở thôn B, xã P chơi, A đồng ý. B điều khiển xe mô tô chở A đến nhà người quen của B nhưng khi đến nơi thì thấy nhà đóng cửa nên B điều khiển xe mô tô chở A đi về thị trấn G. Khi đi ngang qua nhà anh Đ, A phát hiện trong nhà anh Đ đang dựng 01 chiếc xe đạp điện hiệu Asama, màu đỏ-đen không có ai trông coi. A rủ B trộm cắp xe đạp điện bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, B đồng ý. B điều khiển xe mô tô quay lại trước nhà anh Đ, B đứng ngoài đường canh giới, A lén lút vào sân nhà anh Đ và quan sát thì không thấy ai ở nhà, A trộm xe đạp điện dắt ra ngoài đường. A ngồi lên xe đạp điện điều khiển, B điều khiển xe mô tô và dùng chân phải đẩy xe đạp điện chạy đi được một đoạn. Cùng lúc này, anh Đ được anh H thông báo về việc xe đạp điện của anh bị trộm cắp. Anh Đ điều khiển xe mô tô của mình rượt đuổi theo thì giữ được A cùng xe đạp điện, B điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/2018/KL-TTHS ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh, kết luận tài sản bị trộm cắp là xe đạp nhãn hiệu Asama, màu sơn đỏ-đen trị giá 3.360.000đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSVN ngày 05 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo A và B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Đ và L không yêu cầu nên đề nghị không xét.

Vật chứng: 01 xe đạp nhãn hiệu Asama , màu sơn đỏ-đen, đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại Đ, L; người làm chứng ĐH nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án . Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo A và B đều khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; những người làm chứng cùng các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo A và B đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì thế, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo A là người rủ rê bị cáo B đi trộm cắp tài sản ngày 08/3/2018 và một mình trực tiếp lén lút vào nhà anh Đ lấy trộm xe đạp điện hiệu Asama. Ngoài ra, bị cáo A còn có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 07 năm tù theo Bản án số 16/2012/HSST ngày 28/3/2012. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo A hình phạt nặng hơn so với bị cáo B. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn , ăn năn hối cải ; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo B tuy biết việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng khi được bị cáo A rủ đi trộm cắp tài sản , bị cáo không những không ngăn cản mà còn cùng với A đi trộm cắp tài sản và đứng ngoài cảnh giới cho

A vào nhà anh Đ lấy trộm xe đạp điện . Ngoài ra, bị cáo B còn có 02 tiền sự và có nhân thân xấu; vì vậy, cần xử phạt bị cáo B mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại Đ và chị L vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 xe đạp nhãn hiệu Asama , màu sơn đỏ-đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Các bị cáo A và B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo B 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 03/5/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại thành vụ kiện dân sự khác khi bị hại Đ, L vắng mặt có đơn yêu cầu.

Về án phí: Các bị cáo A, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vạn Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Nguyệt

